

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2019/HS-PT  
Ngày: 16- 8 -2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Minh Châu.

*Các Thẩm phán:* Ông Thái Văn Chấn;

Ông Cao Minh Lễ.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Kim Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:***

Ông Nguyễn Thành Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 96/2019/TLPT-HS ngày 09 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Trương Văn B do có kháng cáo của bị cáo Trương Văn B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2019/HS-ST ngày 31 tháng 05 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

Trương Văn B (Trương B, Chương B), sinh năm 1995 tại Campuchia; nơi cư trú: ấp T, xã N, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T, sinh năm 1951 và bà Huỳnh Thị Mỹ H, sinh năm 1953; chưa có vợ và con; có 09 anh chị em, bị cáo thứ 07.

Tiền án: 03 tiền án.

+ Ngày 09/4/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 06 năm tù về tội “Giết người”, ngày 31/8/2012 Tòa phúc thẩm, Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm y án sơ thẩm, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2015.

+ Ngày 22/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/12/2016.

- Ngày 06/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/10/2018.

Tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2019 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn B:* ông Hà Quang V, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang. (có mặt)

- *Bị hại:* Anh Trương Văn M, sinh năm 1997 (chết); nơi cư trú: Ấp T, xã N, huyện T, tỉnh An Giang.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Trương Văn T, sinh năm 1951 và bà Huỳnh Thị Mỹ H, sinh năm 1953 (cha, mẹ của bị hại); cùng nơi cư trú: Ấp T, xã N, huyện T, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền cho ông T và bà H: bà Trương Thị H, sinh năm 1987; nơi cư trú: ấp T, xã N, huyện T, tỉnh An Giang (Văn bản ủy quyền ngày 19/02/2019). (Có mặt)

- *Người làm chứng:* Ông Trương Văn Ngọc B, sinh năm 1981; nơi cư trú: ấp T, xã N, huyện T, tỉnh An Giang. (có mặt)

(Trong vụ án, đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn B và Trương Văn M (Trương M) là anh em ruột, sống chung nhà tại ấp T, xã N, huyện T. Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 17/01/2019, B, M và một số người sống trong gia đình tổ chức uống bia tại nhà đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày thì nghỉ. B nghe Kg (cháu gọi B bằng cậu ruột) nói bị anh ruột tên Lê Văn L sinh năm 1999 dùng cây đánh vào hông, B đến chỗ L đang ngồi cách B khoảng 04-05m hỏi lý do rồi dùng ghế gỗ đánh 01 cái trúng đầu L, L chạy đến nói cho M biết, M đến dùng tay đánh 01 cái trúng vào mặt B thì được mọi người ngăn lại. B vào nhà lấy 01 con dao thì bị mọi người ngăn, giật ném bỏ dao, B lên tiếng hỏi và trách móc thì M dùng lời lẽ thách thức B. B lấy 01 vỏ chai bia Sài Gòn đỏ cầm ở tay phải đến khu vực sân đất trước nhà, đứng đối diện cách M khoảng 04-05m, B ném vỏ chai bia thẳng về phía trước trúng vùng đầu trái của M làm M ngã xuống đất, được gia đình đưa đi cấp cứu điều trị tại bệnh viện đa khoa trung tâm tỉnh An Giang. Trương Văn U (anh ruột của B) biết việc B đánh M nên lấy 01 đèn pin đánh trúng vào người của B gây thương tích nhẹ. Đến 10 giờ ngày 18/01/2019, M chết. Sau đó, B đến Công an xã N đầu thú và bị tạm giữ.

Theo kết luận giám định pháp y về tử thi số 12/KLGT-PC09 (PYTT) ngày 07/03/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang ghi nhận Trương Văn M (Trương M). Dấu hiệu chính qua giám định: Vỡ lún xương hộp sọ vùng thái dương- đỉnh trái. Dập xuất huyết não vùng thái dương- đỉnh trái. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Trương Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng.

Bị cáo B khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 17/01/2019, do tức giận việc Lê Văn L dùng cây đánh vào mông K, B đã dùng ghế gỗ đánh 01 cái trứng vào đầu L. Biết việc B đánh L, M đã dùng tay đánh 01 cái trứng vào mặt B và dùng những lời lẽ thách thức B. Trong lúc thiếu bình tĩnh, B chạy vào nhà lấy 01 con dao thì bị X, H, Đ ngăn giật dao lại, B tiếp tục lấy 01 vỏ chai bia Sài Gòn đỏ cầm trên tay phải đứng đối diện cách M khoảng 04-05m và ném thẳng vỏ chai bia về phía trước trúng vào vùng đầu bên trái của M, làm M ngã xuống đất. Đến ngày 18/01/2019 M tử vong, khi ném chai bia về phía M, B chỉ nhằm mục đích hả giận, không có chủ ý ném vào vùng đầu của M. Riêng đối với việc U dùng đèn pin đánh B, chỉ gây thương tích nhẹ, nên không yêu cầu xử lý hình sự cũng như yêu cầu bồi thường đối với U.

Bản Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 06 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn truy tố bị cáo Trương Văn B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại bản án số 11/2019/HS-ST ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn B (Trương B, Chương B) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn B (Trương B, Chương B) 10 (mười) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 18/01/2019 (ngày mười tám, tháng một, năm hai nghìn không trăm mười chín).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 03/6/2019, bị cáo Trương Văn B có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và trình bày sau phiên tòa sơ thẩm anh ruột của bị cáo là ông Trương Văn Ngọc B có vay tiền đưa cho đại diện hợp pháp bị hại bà Trương Thị H số tiền

40.000.000đ khắc phục hậu quả.

Bà H trình bày: sau khi xảy ra sự việc khoảng 02 tháng thì bà có nhận từ ông B số tiền 40.000.000đ để lo đám tang cho bị hại M, bà xác định không có trình bày ở cấp sơ thẩm và cũng không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nay bà vẫn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ông B trình bày: Ông có đưa cho bà H số tiền 40.000.000đ lo đám tang cho em là ông M.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo Trương Văn B kháng cáo trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: Bị cáo có hành vi dùng chai bia là hung khí nguy hiểm ném vào trúng đầu người bị hại dẫn đến người bị hại chết do chấn thương sọ não. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo và xử phạt bị cáo 10 (mười) năm tù là có căn cứ đúng pháp luật, tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình tình tiết tác động anh ruột bị cáo bồi thường cho đại diện hợp pháp bị hại số tiền 40.000.000đ. Tuy nhiên, suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nên đây là sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường. Mặt khác, bị cáo là người có nhân thân xấu, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên về điểm, khoản và điều luật áp dụng đối với bị cáo, chỉ nêu lên tình tiết giảm nhẹ. Sau phiên tòa sơ thẩm, bị cáo có tác động gia đình và đại diện hợp pháp bị hại tại phiên tòa thừa nhận có việc nhận tiền bồi thường nên cần xem đây là sự tự nguyện của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét về tình tiết này để áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên tranh luận: Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường và bị cáo thừa nhận không có tác động gia đình bồi thường. Sau xét xử sơ thẩm, anh B của bị cáo giao cho đại diện hợp pháp bị hại số tiền 40.000.000đ là sự tự nguyện không có yêu cầu bồi thường; ở cấp sơ thẩm đại diện hợp pháp bị hại cũng đã có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đã được xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm

2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tuyên hình phạt. Trong trường hợp này, không đủ điều kiện để áp dụng tình tiết giảm nhẹ như người bào chữa trình bày.

Người bào chữa tranh luận: Tuy đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường, nhưng bị cáo tự nguyện bồi thường nên cần xem xét đây là tình tiết người phạm tội có sự tự nguyện bồi thường để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo Trương Văn B kháng cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo để giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trương Văn B tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với Biên bản khám nghiệm tử thi hoặc một phần tử thi ngày 18/01/2019, bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 12/KLGT-PC09 (PYTT) ngày 07/3/2019, kết luận giám định số 05/KLGT-PC09 (SH) ngày 31/01/2019; Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản ảnh hiện trường và phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Ngày 17/01/2019, bị cáo Trương Văn B đã có hành vi dùng vỏ chai bia là hung khí nguy hiểm ném trúng vào vùng đầu bên trái của bị hại Trương Văn M dẫn đến bị hại tử vong do chấn thương sọ não.

[3] Căn cứ vào quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo Trương Văn B đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh này theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trương Văn B, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, giữa bị cáo và bị hại Trương Văn M có mối quan hệ anh em ruột, nhưng chỉ vì tức giận bị hại M bênh vực Lê Văn L, cũng là cháu ruột bị cáo đã đánh K. Đây là mâu thuẫn giữa các thành viên trong gia đình có thể hòa giải được. Lẽ ra bị cáo phải giải thích, phân tích cho M hiểu, để anh em có biện pháp giải quyết thích hợp nhằm hòa giải mối quan hệ giữa K và L, tránh những sự việc đáng tiếc xảy ra, nhưng không làm được điều đó, khi bị bị hại M đánh một cái vào mặt, bị cáo đã tức giận vào nhà lấy dao, nhưng được mọi người can ngăn, không dừng lại ở đó, khi bị M thách thức thì bị cáo đã vô dùng chai bia Sài Gòn là hung khí nguy hiểm ném vào vùng đầu của bị hại – là vùng xung yếu trên cơ thể của con người có thể gây thương tích hoặc ảnh hưởng đến tính mạng của người khác dẫn

đến hậu quả bị hại M tử vong do chấn thương sọ não. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện bản chất côn đồ, hung hăng, trực tiếp gây thương tích dẫn đến chết người, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây đau thương mất mát cho chính gia đình bị cáo. Bị cáo có 01 tiền án về tội “Giết người”, 02 tiền án về “Trộm cắp tài sản” đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, chứng tỏ bị cáo là người có nhân thân xấu, có thái độ xem thường pháp luật nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nguy hiểm. Do đó, cần có một mức án nghiêm tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: sau khi phạm tội đã đến cơ quan Công an đầu thú, thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải, được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 10 (mười) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xuất trình biên nhận tiền (không ghi ngày, tháng, năm và không có xác nhận của chính quyền địa phương) - là tình tiết anh ruột của bị cáo đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng). Xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và đại diện hợp pháp bị hại vì trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm đại diện hợp pháp bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường và bị cáo thừa nhận không có tác động gia đình bồi thường nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa.

[6] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trương Văn B phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trương Văn B (Trương B, Chương B), giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trương Văn B (Trương B, Chương B) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn B (Trương B, Chương B) 10 (mười) năm tù. Thời hạn từ tính kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 18/01/2019 (ngày mười tám, tháng một, năm hai nghìn không trăm mười chín).

Về án phí: Bị cáo Trương Văn B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2019/HS-ST ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND huyện Tri Tôn (2);
- Công an huyện Tri Tôn (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện Tri Tôn (1);
- Bị cáo (1);
- Người bào chữa (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- PV 27 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Minh Châu**